TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/6/2021
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Thanh

2. Bà Ngô Thị Kim Ngân

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Anh T

2. Bị đơn: Anh Ưng Bảo Hoàng V

Cùng địa chỉ: Tổ dân p, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng N.

Chị T có mặt tại phiên tòa. Anh V vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/01/2021, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Anh T trình bày:*

Chị và anh Ưng Bảo Hoàng V kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 20007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ chồng khác biệt, không thể hòa hợp trong cuộc sống. Nay tình cảm giữa chị và anh V không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức cho chị được ly hôn anh Ưng Bảo Hoàng V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên Ưng Bảo Trà M, sinh ngày 17/5/2007 và Ưng Bảo Hoàng P, sinh ngày 01/01/2012, hiện nay các con chung đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng cho 02 con mỗi con một tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cả 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:Chị T khai không có.

* Bị đơn anh Ưng Bảo Hoàng V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc cũng như gửi văn bản trình bày ý kiến của mình.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Thư ký Tòa án, các Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử tiến hành nghị án. Bị đơn không tham gia quá trình giải quyết vụ án nên vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Bùi Thị Anh T được ly hôn anh Ưng Bảo Hoàng V.

+ Giao 02 con chung cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, anh Việt cấp dưỡng cho 02 con chung mỗi con một tháng 1.000.000 đồng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

+ Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Bị đơn anh Ưng Bảo Hoàng V đã được Tòa

án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa) tuy nhiên anh V không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Việt vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Anh T và anh Ưng Bảo Hoàng V kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, quan hệ hôn nhân chị T và anh V là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh V có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách vợ chồng khác biệt, không thể hòa hợp trong cuộc sống; chị T, anh V ly thân từ tháng 11 năm 2020 đến nay phần ai nấy sống không quan tâm gì đến nhau. Anh V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh V không gửi văn bản trình bày ý kiến, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị T và anh V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu ly hôn với anh V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh V có 02 con chung tên Ưng Bảo Trà My, sinh ngày 17/5/2007 và Ưng Bảo Hoàng P, sinh ngày 01/01/2012. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay 02 con chung đang ở với chị T, đồng thời các cháu có nguyện vọng được ở với chị T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 02 con chung tên Ưng Bảo Trà M, sinh ngày 17/5/2007 và Ưng Bảo Hoàng P, sinh ngày 01/01/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng cho con: Khi ly hôn, chị T yêu cầu anh V cấp dưỡng cho 02 con mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Theo quy định tại Điều 110 thì cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Xét thấy mức yêu cầu cấp dưỡng cho con của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật và mức sống chung của địa phương nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con mỗi con một tháng 1.500.000 đồng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Bùi Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Ưng Bảo Hoàng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Anh T được ly hôn anh Ưng Bảo Hoàng V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ưng Bảo Trà M, sinh ngày 17/5/2007 và Ưng Bảo Hoàng P, sinh ngày 01/01/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ưng Bảo Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi con một tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 24/6/2021).

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Bùi Thị Anh T trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị Anh T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005873 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Ưng Bảo Hoàng V phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Minh Vương